

THƯ NGỎ GỬI ÔNG LÊ CÔNG PHỤNG THỨ TRƯỞNG NGOẠI GIAO VIỆT NAM

Trần Bình Nam

Ghi chú: Để trao đổi ý kiến với ông Thứ Trưởng Ngoại Giao Lê Công Phụng, tôi trích dẫn một số đoạn ông Lê công Phụng trả lời phóng viên Thu Uyên của hãng thông tấn nhà nước VASC Orient. Phần trích dẫn được đánh số từ (1) đến (12) và có thể tìm thấy trong phần in đậm đánh số tương đương trong toàn bộ bài phỏng vấn đính kèm Thư Ngỏ này

Thưa ông. Là người chuyên viết bình luận về các vấn đề của thế giới và nhất là Việt Nam tôi hết sức quan tâm đến hai Hiệp Định đảng CSVN ký với Trung quốc, một về biên giới Việt- Trung ký ngày 30/12/1999, một về lãnh hải trong vịnh Bắc bộ ký ngày 25/12/2000.

Đảng CSVN không công bố nội dung hai bản văn. Nhưng một số đảng viên đảng CSVN, điển hình là ông Đỗ Việt Sơn, 58 tuổi đảng đã lên tiếng phản đối cho là đảng CSVN đã nhượng bộ quá nhiều. Trong một thư gửi ông Nguyễn Văn An, chủ tịch quốc hội, ông Đỗ Việt Sơn yêu cầu quốc hội dừng phê chuẩn hai Hiệp Định nói trên. Ông viết: “Tôi đề nghị ông Nguyễn Văn An với chức danh Chủ tịch Quốc hội thay mặt Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước - kiên quyết không thông qua Hiệp định biên

giới Việt - Trung, cả trên đất liền và trên biển, đảm bảo quyền lợi cho Tổ quốc và danh dự cho dân tộc.... Suốt 4000 năm lịch sử kể cả thời Bắc thuộc cho đến hơn 1000 năm độc lập tự chủ, nhiều triều đại phong kiến lúc yếu cũng chưa bao giờ nhượng cho phong kiến Phương Bắc một tấc đất, một hòn đảo, cùng lắm chỉ cống nạp thiên triều ít ngà voi châu báu; lúc mạnh như thời Lý Nhân Tông đã đòi vua Tống phải hoàn trả ta 2 động, 8 huyện ở biên giới do bọn đầu mục thổ dân dâng cho nhà Tống. Vua Tống đã phải trả lại. Thế mà ngày nay, theo Hiệp định biên giới Việt-Trung mới đây ta đã nhượng bộ cho Trung Quốc hàng trăm cây số vuông đất liền và hàng ngàn cây số vuông ở Vịnh Bắc Bộ”

Sau ông Đỗ Việt Sơn, 20 đảng viên và cựu đảng viên cao cấp khác cũng đã lên tiếng thắc mắc về hai Hiệp Định nói trên. Và dư luận người Việt sống ở nước ngoài cũng xôn xao không kém. Đất đai của tổ tiên để lại là của chung, và bất cứ một sự mất mát nào cũng làm cho con dân đau lòng. Đó là cái đau chung được biểu hiện một cách sâu sắc, nhất là khi không được người đang cầm quyền thông báo và giải thích.

Cuộc phỏng vấn ông bởi cơ quan thông tấn VASC Orient (thực hiện ngày 28/1/2002,

phổ biến ngày 1/2/2002) lại càng làm cho sự nghi ngờ của dân chúng gia tăng mặc dù trước khi kết thúc cuộc phỏng vấn ông nói: "... cuộc phỏng vấn này là một cơ hội để giải thích. Tôi đã thực hiện được nhiệm vụ là thông qua đây góp phần quảng bá cho những người chưa hiểu chuyện này thì hiểu thêm, cho những thành viên trong cộng đồng của chúng ta trong nước cũng như ngoài nước biết thêm những điều mà chúng ta đã làm là hợp lý và vì lợi ích của dân tộc ta"(12)

Trước hết tôi muốn đặt vấn đề về tình cách độc lập của hãng thông tấn VASC Orient. Với nhan đề của cuộc phỏng vấn: "Phân định biên giới vì mục tiêu bảo vệ lãnh thổ và tạo môi trường hữu nghị" (1) hãng thông tấn VASC Orient đã cho biết hãng ấy muốn thông tin gì, đồng thời cho thấy VASC Orient không phải là một cơ quan thông tấn độc lập mà chỉ là một hãng thông tấn nhà nước giả dạng một cách vụng về.

Trong nội dung thư ngỏ này tôi giới hạn trong những gì ông đã giải thích liên quan đến Hiệp Định trên đất liền với Trung Quốc ngày 30 tháng 12 năm 1999. Hiệp Định trong vịnh Bắc bộ ký ngày 25 tháng 12 năm 2000 tôi sẽ đề cập đến trong một dịp khác. Tôi cũng sẽ không bàn đến những con số cây số vuông đất đã mất. Theo thông tin có khi là 720km vuông, có khi là 789km vuông, và theo ông thì chúng ta chỉ mất có 1km vuông (ông nói: chúng ta đàm phán với Trung Quốc từ năm 1993, đi đến ký kết ngày 30/12/1999. Chúng ta được khoảng trên dưới 113 km² và Trung Quốc được trên dưới 114 km².) (3). Rõ ràng chúng ta đã mất đất. Nhưng mất bao

nhiều phải chờ cho đến lúc đảng CSVN công bố bản văn và bản đồ phân định mới có thể xác định được.

Hai điểm tại biên giới theo tin tức và theo sự xác nhận của ông trong cuộc phỏng vấn này đã mất vào tay Trung quốc là Ải Nam Quan ở Lạng Sơn và thác Bản Dốc ở Cao Bằng.

Về thác Bản Dốc ông giải thích: "Chúng tôi cũng rất lạ là trong sách sử của chúng ta và Trung Quốc từ năm 1960 đến nay, không ai nói thác Bản Dốc có phần là của Trung Quốc. Ngay Trung Quốc cũng không nói đấy là của Trung Quốc. Còn đối với chúng ta, thác này đã đi vào sử sách, nhất là sách giáo khoa của học sinh, thành di tích, điểm du lịch được nhiều người ưa chuộng"(4). Thế nhưng "Khi chúng tôi khảo sát thì mới thấy cột mốc nằm trên một cồn nhỏ ở giữa suối, cách đấy khoảng mấy trăm mét....(5).

Trước tình hình như vậy, chúng tôi nghĩ rằng trong đàm phán phải hợp lý, thỏa đáng phù hợp với mặt pháp lý. Chúng ta phải căn cứ vào những thỏa thuận pháp lý Thanh - Pháp, căn cứ vào biểu đồ, căn cứ vào cột mốc hiện có mà dân địa phương nói là cột mốc đó từ xưa đến nay chưa ai thay đổi cả. Cuối cùng, lãnh đạo chúng ta cũng nhất trí trong tất cả các điều kiện ấy, không thể đòi hỏi thác Bản Dốc phải là của chúng ta hoàn toàn được."(6)

Vậy tôi xin hỏi ông: Ông và phái đoàn thương thuyết chịu để mất một thắng cảnh đã đi vào sử sách Việt Nam, đã thành di tích, đã thành điểm du lịch được nhiều người ưa chuộng mà người Trung quốc cũng chưa từng

nói là của họ chỉ vì một cái cột mốc nằm trên một cồn nhỏ ở giữa suối? Nếu quả có cái cột mốc đó phái đoàn Việt Nam cũng có thể thừa thấy rằng quân đội Trung quốc trong cuộc tấn công qua biên giới đầu năm 1979 đã có thể chuyển cột mốc ra đó hay cắm một cột mốc mới ở đó. Đó là chưa nói sự thay đổi do thiên nhiên như ông xác nhận rằng: (lời ông: “Trong hơn 100 năm qua, đã diễn ra rất nhiều biến thiên về con người, của thiên nhiên, của các sự kiện chính trị, và vì vậy đường biên giới không còn nguyên vẹn như lúc nhà Thanh và thực dân Pháp phân định một thế kỷ trước.”(2). Và sau đó ông giải thích thêm: “Như tôi đã nói, do biến thiên về thiên nhiên, khi phân định cách đây 100 năm thì đường biên giới đi qua một quả đồi; nhưng hơn 100 năm qua, quả đồi này biến mất và lại xuất hiện quả đồi khác.”(9). Một quả đồi có thể biến mất, vậy sao ông và phái đoàn thương thuyết của ông lại tin vào một cái cột mốc nằm trên một cồn nhỏ ở giữa suối. Trước hai nghi vấn: quân đội Trung quốc có thể đã dời cột mốc, và biến chuyển của thiên nhiên qua hơn 100 năm, và một thực tế sự việc thác Bản Dốc từng là một thắng cảnh du lịch của chúng ta nhiều người lui tới và biết đến thì phái đoàn Việt Nam đã có đủ lý lẽ có giá trị pháp lý quốc tế rằng thác Bản Dốc thuộc về của Việt Nam. Cách giải thích của ông về việc mất thác Bản Dốc cho thấy ông và phái đoàn của ông đã không làm nhiệm vụ thương thuyết một cách nghiêm chỉnh .

Về Ải Nam Quan sự việc còn rõ ràng hơn nữa. Ải Nam Quan không phải là vùng hoang vu xưa nay không có ai lui tới và có thể là

đối tượng của sự thay đổi của thiên nhiên. Ai cũng biết và lịch sử ghi chép rằng Ải Nam Quan (hay Hữu Nghị Quan và người Tàu gọi là Mục Nam Quan) nằm cuối quốc lộ số 1 chạy suốt từ thành phố Sài Gòn ra, và đó là điểm cuối cùng của biên giới Việt Nam. Sau cửa Ải là sang đất Trung quốc. Thế nhưng khi trả lời nhà báo nhà nước Thu Uyên ông giải thích rằng: “Mục Nam Quan ở đây nếu nói là cái cổng thì cũng là một cách, nhưng nếu nói là khu vực thì cũng là một cách nói (7) Nếu chúng ta bắt đầu tính biên giới từ chân tường hoặc chia đôi cửa mục Nam Quan thì cũng không được. Còn cột mốc số không - nhân dân Lạng Sơn báo cáo với Trung ương, Chính phủ và các nhà đàm phán rằng cột mốc có từ khi những người già còn chưa ra đời. Chúng ta tôn trọng cơ sở pháp lý đã có, tôn trọng thực tiễn, nhất là vì lâu nay quản lý đã như vậy. Cho nên hiện nay chúng ta công nhận mục Nam Quan là của Trung Quốc, cách cột mốc số 0 trên 200m. Tính cột mốc số 0 trở về phía Nam là lãnh thổ của Việt Nam. Từ cột mốc số 0 trở về phía Bắc là của Trung Quốc.”(8).

Ở đây cũng giống như ở Bản Dốc ông lại đưa ra cái cột mốc số 0 và sự xác nhận của nhân dân Lạng Sơn. Cái cột mốc ông cũng biết Trung quốc đã dời về phía Nam trong cuộc xâm lăng năm 1979. Còn nhân dân xác nhận? Nhân dân nào? Việc các ông làm 78 triệu dân còn chưa được biết thì sá gì ý kiến của một số dân ở vùng biên giới. Hơn nữa ông cũng biết rõ rằng không có nhân dân nào lại đi làm chứng cho chính quyền bán nước. Ông đừng đổ tội oan cho

nhân dân vùng biên giới.

Để giải thích về sự phẫn nộ của đồng bào trong và ngoài nước ông nói: “Nhân dân chúng ta không có điều kiện để theo dõi nhiều, kể cả cán bộ các ngành các cấp của Trung ương cũng không phải tất cả đều biết (10) ... Vì vậy, trong quá trình chúng ta làm, có thể dân không hiểu, nhưng khi chúng ta báo cáo kết quả với quốc dân đồng bào, thì đồng bào sẽ hiểu.”(11).

Tôi xin hỏi ông: Tại sao nhân dân và kể cả cán bộ của Trung Ương không có điều kiện để theo dõi. Báo chí, truyền thanh, truyền hình ở Việt Nam đều ở trong tay của đảng CS ai cấm đảng phổ biến. Và lúc nào đảng sẽ chính thức báo cáo kết quả với nhân dân? Nhân dân chưa được báo cáo, Quốc hội do đảng kiểm soát đã thậm thụt phê chuẩn Hiệp Định biên giới rồi trao đổi văn kiện chính thức với Trung quốc trong tháng 6 năm 2000 không có cả một phiên họp khoáng đại quốc hội Rồi ngày 27 tháng 12 năm 2001 một bên đảng CSVN, bên kia đảng CS Trung Quốc ngang nhiên tổ chức lễ cắm mốc biên giới để đặt nhân dân trước một sự đã rồi.

Sự thật ông biết, tôi biết, đồng bào hải ngoại biết và nhân dân trong nước lúc này đã biết là: Năm 1954 sau khi ký Hiệp Định Geneve, đảng CSVN kiểm soát được miền Bắc, Trung quốc đã yêu cầu xét lại biên giới trên đất liền và lãnh hải trong Vịnh Bắc bộ. Nhưng chính quyền CS lúc đó còn một chút tự trọng để mặc dù đã được Trung quốc giúp đỡ nhiều trong cuộc chiến chống Pháp vẫn không chịu nhượng bộ và vẫn giữ biên giới và lãnh hải như các Hiệp Ước Thiên Tân

1885 và Hiệp Ước Bắc Kinh 1887.

Đầu năm 1979 do xích mích trầm trọng giữa hai nước sau khi Việt Nam đánh Cam Bốt lật đổ chính quyền Polpot thân Trung quốc, Trung quốc xâm lăng Việt Nam và đã chiếm đóng nhiều thành phố biên giới trong đó có các thành phố Cao Bằng, Lạng Sơn. Sau gần một tháng Trung quốc rút quân vì sợ Nga đánh úp sau lưng. Nhưng quân Trung Quốc đã làm 3 việc trước khi rút quân. Thứ nhất, dời các cột mốc biên giới về phía Nam; thứ hai chôn hàng vạn quả mìn phía bên này biên giới Việt Nam để giữ đất; thứ ba, chiếm các cao điểm chiến lược dọc biên giới sau hàng rào mìn.

Căng thẳng kéo dài trong 8 năm cho đến năm 1987 hai bên mới cho rút bớt quân ở biên giới khi đảng CS Trung quốc và đảng CSVN lo cho số phận của mình trước các cải tổ tại Liên bang Xô viết. Tháng 9 năm 1989 (sau khi Đặng tiểu Bình đàn áp phong trào đòi dân chủ tại Thiên An Môn, giữ vững chính quyền cộng sản) các ông Nguyễn Văn Linh (TBT đảng CSVN), Đỗ Mười (thủ tướng) và Phạm Văn Đồng (cố vấn đảng) đã đi Bắc Kinh vận động tái thiết lập quan hệ giữa hai nước. Điều kiện của Trung quốc là đảng CSVN phải thanh lọc tất cả thành phần chống Trung quốc ra khỏi Bộ Chính trị. Điều kiện này đã được đảng CSVN thực hiện trong Đại hội 7 của đảng triệu tập tháng 6 năm 1991 đưa ông Đỗ Mười lên làm Tổng bí thư đảng CSVN. Sau đó cuối năm 1991 chủ tịch nhà nước Lê Đức Anh sang Bắc Kinh ký kết tái thiết lập bang giao giữa hai nước.

Lúc này Trung quốc biết đảng CSVN đã

mất chỗ dựa của Liên bang Xô viết nên tăng cường áp lực đòi hỏi đảng CSVN xúc tiến việc thương thuyết biên giới và lãnh hải trong vịnh Bắc bộ. Tháng 10 năm 1993 TBT Đỗ Mười đồng ý trên nguyên tắc mở lại các cuộc thương nghị về biên giới và lãnh hải. Tuy nhiên ông TBT Đỗ Mười cũng chưa chấp nhận một nhượng bộ nào cho đến đại hội thứ 8 của đảng CSVN năm 1996. Ông Lê Khả Phiêu thay ông Đỗ Mười ở chức vụ TBT đảng CSVN. Đầu năm 1999 ông TBT Lê Khả Phiêu đi Bắc Kinh vận động sự yểm trợ của Trung quốc cho Việt nam và cho cá nhân ông trong cuộc tranh giành chức vụ TBT vào đại hội 9 của đảng CSVN triệu tập vào tháng 3 năm 2001. Trung quốc hứa sẽ yểm trợ nếu Lê Khả Phiêu giải quyết việc biên giới và lãnh hải trước ngày triệu tập đại hội theo những điều kiện Bắc Kinh muốn. Bắc Kinh muốn các thắng cảnh miền Nam biên giới của họ như Ải Nam Quan, thác Bản Dốc và các cao điểm dọc biên giới.

Đó là lý do Lê Khả Phiêu và phe cánh của ông ta trong Bộ chính trị đã ra lệnh ký kết “Hiệp Định về Biên Giới Trên Đất Liền Việt Nam - Trung Quốc” ngày 30 tháng 12 năm 1999 và “Hiệp Định Phân Định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung quốc” ngày 25 tháng 12 năm 2000 qua đó đất nước chúng ta bị mọi thua thiệt. Sự thật này được trưng bày bởi không ai khác hơn là ông cố vấn Đỗ Mười trong đại hội đảng CSVN tháng 3 năm 2001. Ông Đỗ Mười vì giận Lê Khả Phiêu (tưởng cầm chắc chiếc ghế Tổng bí thư sau khi dâng đất và cắt biển cho Trung quốc) muốn bỏ cơ cấu cố vấn để gạt ông ta ra khỏi

quyền lực đã tố cáo Lê Khả Phiêu phạm bốn tội trong đó tội thứ tư là tội đã quá dễ dãi với Trung quốc trong các Hiệp Định về lãnh thổ và lãnh hải.

Thưa ông thứ trưởng Lê Công Phụng. Việc bán một phần đất nước vì quyền lợi cá nhân của một thiểu số cầm quyền trong đảng CSVN đã sờ sờ như vậy mà ông còn lên tiếng ca ngợi việc phân định biên giới là vì mục tiêu bảo vệ lãnh thổ và tạo môi trường hữu nghị của đảng của ông “đã làm là hợp lý và vì lợi ích của dân tộc”(12) thì thật là một vết nhơ không thể nào tẩy xóa được.

Nhân danh là một người Việt nam tôi kêu gọi những người trách nhiệm trong đảng CSVN hãy phổ biến toàn bộ bản văn của “Hiệp Định về Biên Giới Trên Đất Liền Việt Nam - Trung Quốc”, nhận lỗi lầm trước quốc dân và ngưng tức khắc công tác cắm mốc biên giới.

Bài ca “Việt gian” do chính đảng CSVN sáng tác năm 1945 sau khi chiếm chính quyền còn văng vẳng đâu đây. Tôi xin ông và những kẻ phản quốc trong đảng CSVN hãy lắng nghe:

“Mì nghe chẳng hời ai mê mỗi phú quý quên non sông. Hãy nghe đây lời tra vấn muôn năm. Sao nỡ đành đem người ngoại quốc ác tâm xâm chiếm quê hương nhà sát tàn nòi giống. Loài bán nước, loài buôn dân, nguyên rửa tên bọn mi nhớp nhơ muôn đời. Người xưa oán ghét người, người nay mắng nhiếc người. Dân Lạc Hồng thể ghi sử sách muôn đời.” ☐